

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PR
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khả Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Công Chự**

Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên đã nghỉ hưu.

2. Ông **KPuìh Hồ Công Thông**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Bí thư huyện Đoàn huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Ông **Nguyễn Danh Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh
Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 08 tháng 5
năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày: 13/10/1999, tại huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nơi
ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 10/12; Nghề
nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Mạnh T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh
năm: 1970, hiện cha, mẹ làm nông tại thôn 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư
Pr, tỉnh Gia Lai; Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm: 1994; nhỏ
nhất sinh năm: 1999. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.
Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt tại phiên tòa).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo **Lê Minh H** có bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm:
1970

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt tại
phiên Tòa).

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày: 1971

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt tại phiên Tòa).

2. Ông **Huỳnh Quang T**, sinh năm: 1967

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt tại phiên Tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm: 1999 và bà **Nguyễn Thị B** (là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Xuân T)

Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt tại phiên Tòa).

2. Bà **Bùi Thị H**, sinh năm: 1963

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- **Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Lê Minh H** có bà **Trương Thị P** Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h00 ngày 29/12/2016, Lê Minh H trú tại thôn 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, đi bộ từ nhà mình đến nhà ông Nguyễn Hữu T (trú cùng thôn với H) mục đích để trộm cắp tài sản. Khi H đi đến nhà ông T thì không có ai ở nhà, H đi vòng ra cửa nhà bếp, thì thấy cửa bếp chốt bên trong. H dùng tay mở miếng gỗ trên cửa bung ra rồi thò tay vào bên trong để mở chốt cửa, sau khi mở được chốt cửa bếp, H mở cửa đi vào bên trong, rồi đi lên nhà trên và vào buồng ngủ lục lọi tài sản. H lục đầu giường ngủ thì phát hiện có 01 ví da màu đen liền mở ví ra thì thấy trong ví có hai tờ tiền polyme có mệnh giá 100.000đồng và một ít tiền lẻ. Hiều lấy 02 tờ tiền đó bỏ vào túi .

Sau đó, H đi xuống nhà bếp thì nhìn thấy có nhiều bao cà phê nhân chất thành đồng để trong bếp, H đi lại chỗ đồng cà phê dùng hai tay bê một bao cà phê nhân màu đỏ được buộc túm miệng bằng dây nhựa màu đen rồi đem ra vườn cà phê nhà ông T giấu ở gốc cây cà phê cách bếp nhà ông T khoảng 20 mét. Giấu xong H quay lại bếp bê tiếp bao thứ hai cũng đi ra vườn cà phê nhà ông T và giấu bao cà phê ở gốc cây cà phê cách chỗ giấu bao cà phê thứ nhất khoảng 10 mét rồi H đi tìm bao rách phủ lên hai bao cà phê vừa giấu. Sau đó H tiếp tục quay lại bếp nhà ông T bê bao thứ ba, lần này H bê bao cà phê đem sang vườn cà phê nhà H cách rẫy nhà ông T khoảng 50 mét để giấu. Sau khi giấu xong bao cà phê thứ ba H quay lại nhà ông T chốt cửa bếp và lấy miếng gỗ ghép lại lên cửa như cũ rồi H đi bộ về nhà mình. Một lúc sau H lấy điện thoại di động nhắn tin cho Nguyễn Xuân T (sinh ngày 10/02/1999, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai) là bạn của H với nội dung: " Tao đã vác trộm được 03 bao cà phê nhân khô, tối mày xuống chở" thì T nhắn tin lại " Ủ, tối tao xuống chở". Đến khoảng 17h cùng ngày, sau khi đi làm về ông T phát hiện có 02 bao cà phê giấu trong vườn cà phê nhà mình, ông T mở cửa kiểm tra cà phê nhà mình để dưới bếp và phát hiện bị mất 03 bao, biết là bị kẻ gian lấy trộm nên ông T đi tìm và phát hiện thêm 01 bao nữa được giấu trong gốc cây cà phê, vườn cà phê nhà ông Lê Mạnh T (là bố Lê

Minh H). Ông T đã khiêng 02 bao cà phê ở trong vườn nhà mình cất vào trong nhà, còn bao cà tìm thấy ở vườn nhà ông T, ông T vẫn để ở đó để canh chừng.

Đến khoảng hơn 18h cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 81A – 054.18 của T xuống nhà H đứng ở trước cổng nhà H rồi lấy điện thoại ra nhắn tin cho H nói H đi ra ngoài cổng. Khi T và H gặp nhau thì T chở H đi thêm một đoạn rồi dừng lại để xe ở ngoài đường cách nhà ông T khoảng 20m đến 30m. H và T đi bộ vào vườn cà phê nhà ông T tìm 02 bao cà phê nhân khô mà H đã cất giấu trước đó nhưng không tìm thấy. Sau đó H nói với T quay sang vườn cà phê nhà H để lấy bao cà thứ 03 H giấu, khi đến vườn nhà H thì thấy bao cà còn lại, H và T cùng nhau đi lại chỗ bao cà phê và cùng bê bao cà phê lên, khi vừa nhắc bao cà phê lên thì phát hiện có người nên H và T bỏ chạy. H chạy qua vườn cà phê gần đó rồi đi bộ về nhà mình, còn T trốn ở trong vườn cà phê nhà H khoảng 5 phút rồi đi bộ ra chỗ để xe của T thì thấy ông T đã giữ xe mô tô của T. T đi đến xin lỗi và khai nhận việc H rủ xuống để đi chở cà phê mà H trộm cắp được. Sau đó T và H được đưa về trụ sở công an thị trấn Chư Pr để làm việc. Tại đây H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tiến hành kiểm tra tổng trọng lượng 03 bao cà phê nhân mà H trộm cất được có tổng trọng lượng là 194kg.

Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng 19h ngày 14/11/2016, H gọi điện thoại cho T rủ T xuống nhà H để đi lấy trộm cà phê bán lấy tiền tiêu sài thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T đi xe mô tô của T BKS: 81A – 054.18 xuống nhà H và dựng xe ở cổng nhà H. Sau đó, cả hai đi bộ qua nhà ông Huỳnh Quang T (ở gần nhà H), đi vào vườn tiêu thì nhìn thấy có 03 túm cà phê tươi dựng trong ba bao (loại bao phân đầu châu, trọng lượng mỗi bao cà phê khoảng 20kg) được dựng gần giếng nước bên chòi rẫy H và T mỗi người vác một túm đem ra chỗ để xe cách đó khoảng 70 mét. Sau đó, H quay lại vác túm thứ 03 ra xe rồi cả hai chở 03 túm cà phê tươi vừa trộm cắp được đi bán tại đại lý H ở tổ dân phố 4 thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr được 600.000đồng. Số tiền bán cà phê được cả hai chia đều và tiêu sài cho bản thân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 03 ngày 09/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Pr, kết luận giá trị 194 kg cà phê nhân khô có giá trị thành tiền là 8.768.800 đồng (tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm đồng).

Tại bản Kết luận định giá số 09 ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Pr, kết luận giá trị 60 kg cà phê quả tươi có giá trị thành tiền là 570.000 đồng (năm trăm, bảy mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKS ngày 04 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội: Trộm cắp tài sản. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b; p; g Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo: Lê Minh H từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Xuân T khi được H rủ đi tiêu thụ 03 bao cà phê nhân khô do H trộm cắp được của gia đình ông T, do bị ông T phát hiện nên H và Tùng chưa kịp đưa tài sản đi tiêu thụ. Vì vậy không có cơ sở xử lý T về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi T cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp 60kg cà phê tươi của gia đình ông Huỳnh Quang T tài sản chiếm đoạt được định giá dưới 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Xuân T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/04/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T số tiền 1.500.000 đồng theo Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của chính phủ (đã chấp hành xong).

Đối với Bùi Thị H đại lý thu mua hàng nông sản H ở tổ dân phố 4, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai quá trình điều tra bà H khai không nhớ có mua 60kg cà phê tươi của H và T hay không, vì vậy không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Bùi Thị H.

Đối với chiếc xe BKS 81A – 054.18 quá trình xác định chiếc xe thuộc sở hữu của Nguyễn Xuân T. Ngày 18/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H có bà Trương Thị P thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh H như bản cáo trạng là hoàn toàn đúng pháp luật, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người chưa thành niên, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong quá trình Điều tra, Xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên Tòa bị hại cho rằng bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế vì vậy bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 138; Điểm b; p; g; khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét cho bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H xác nhận khai rằng: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2016 lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Hữu T địa chỉ tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai để các bao cà phê nhân khô trong bếp không có người trông coi, Lê Minh H đã thực hiện hành vi bí mật lén lút mở cửa bếp vào trong nhà chiếm đoạt 03 (ba) bao cà phê nhân khô tổng trọng lượng là 194kg có giá trị là 8.768.800 đồng (tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm đồng) và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền mặt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, của người bị hại tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ

án đã được thẩm tra tại phiên Tòa. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị thành tiền là 8.768.800 đồng (tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm đồng) và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền mặt. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Minh H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H thấy rằng: Tệ nạn trộm cắp tài sản đã gây ra nhiều bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe lẽ ra cần ra sức lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà lại lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Việc làm đó của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh chung ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo gây ra mới thỏa đáng.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã giao nộp lại tài sản cho chủ sở hữu, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo chưa đủ 18 (mười tám) tuổi. Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên và các quy định về người chưa thành niên để xem xét cho bị cáo nên chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lê Minh H phạm tội: Trộm cắp tài sản .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p; b; h; g Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/7/2017.

Áp dụng Khoản 2 Điều 60 BLHS: Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Về dân sự:** Không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng:** Không đề cập xử lý.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2017) bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả Thế

